

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2026/HNGĐ-ST

Ngày 11/5/2026

V/v "ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Quế và bà Đồng Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Khoa – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2026/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 2 năm 2026 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2026/QĐXX- ST ngày 01/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2026 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* **chị Nguyễn Thị H.** Sinh năm 1999. Địa chỉ: xóm H, xã Đ, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* **anh Nguyễn Văn T-** Sinh năm 1992 (vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm H xã Đ, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong xin ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào ngày 31/01/2019 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã Đ, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có xích mích cãi

vã và không tìm được tiếng nói chung và sống ly thân nhiều năm nay đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng vẫn không giải quyết được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Văn T

- Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng K- sinh ngày 1/4/2019 và Nguyễn Đăng K1- sinh ngày 10/4/2020. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết các giấy tờ, văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Văn T tại nơi cư trú, nhà văn hoá xóm và UBND xã Đ, tỉnh Nghệ An; tuy nhiên tại các buổi làm việc và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Thanh vắng M không có lý do.

Tại Biên bản lấy lời khai 18/3/2026 và ngày 27/3/2026 của ông Nguyễn Văn T1 (bố ruột anh Nguyễn Văn T) trình bày: Hiện nay anh Nguyễn Văn T đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài (Đài Loan) nhưng anh T không cho biết địa chỉ cụ thể. Anh T thường liên lạc về nhà qua mạng xã hội. Các văn bản tố tụng của Tòa án được ông nhận thay và đã thông báo lại cho anh T đầy đủ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Nghệ An phát biểu ý kiến theo quy định tại 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn T. Tại công văn số 1902/QLXNC-Đ1 ngày 24/4/2026 của Phòng Q – Công an tỉnh N thể hiện: anh Nguyễn Văn T đã có lần xuất cảnh gần nhất ngày 28/9/2022 và chưa có thông tin nhập cảnh do đó đây là vụ án có yếu tố nước ngoài nên tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 39 bộ luật tố tụng dân sự

Về tố tụng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án thẩm phán thư ký ban hành các văn bản theo trình tự quy định pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử thực hiện theo đúng trình tự. Về nội dung: Đề nghị tòa án căn cứ quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 39, điểm d khoản 1 điều 469, 479 147, 271, 273 bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, điều 10 nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 về việc giải quyết vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H cho chị Nguyễn Thị

H được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Đề nghị giao con chung Nguyễn Đăng K- sinh ngày 1/4/2019 và Nguyễn Đăng K1- sinh ngày 10/4/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T do chị H không yêu cầu. Anh T đều có quyền đi lại chăm sóc thăm nom các con chung. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ trước khi xuất cảnh là xóm H xã Đ, tỉnh Nghệ An. Tại công văn số 1902/QLXNC-Đ1 ngày 24/4/2026 của Phòng Q – Công an tỉnh N 1245/QLXNC-Đ1 ngày 24/3/2026 của Phòng Q – Công an tỉnh N thể hiện: anh Nguyễn Văn T đã có lần xuất cảnh gần nhất ngày 28/9/2022 và chưa có thông tin nhập cảnh vì vậy theo quy định tại khoản 1 điều 28, , điểm a khoản 1 điều 39 điểm d khoản 1 điều 469 bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 điều 207 bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn T mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua người thân và niêm yết hợp lệ tuy nhiên anh Nguyễn Văn Thanh vắng M lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Xét anh T có hộ khẩu thường trú tại xóm H xã Đ, tỉnh Nghệ An nhưng đã xuất cảnh ra nước ngoài vào năm 2022 không có mặt tại địa phương mà không thông báo địa chỉ hiện tại. Tòa án đã có công văn yêu cầu cung cấp địa chỉ nhưng người thân của anh T cho biết không rõ địa chỉ cụ thể mặc dù anh T có liên lạc qua mạng xã hội. Do đó cần xác định đây là trường hợp cố tình dấu địa chỉ, Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai trình bày của các đương sự và quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án đã xác định: Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào ngày 31/01/2019 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã Đ, tỉnh Nghệ An). và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật nhân và đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống được với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không cùng tiếng nói chung. Nay chị H

kiên quyết xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị H và anh T đã thực sự không còn, hai bên không quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa, mục đích hôn nhân không thể đạt được vi phạm tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 29 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng K- sinh ngày 1/4/2019 và Nguyễn Đăng K1- sinh ngày 10/4/2020. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng của chị H là chính đáng, cháu Nguyễn Đăng K có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu Nguyễn Đăng K1 còn nhỏ. Từ khi bố mẹ ly thân các cháu ở với mẹ, hiện nay anh T đang ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi con. Do đó để đảm bảo sự ổn định về môi trường sống, học tập đồng thời đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng để con chung được phát triển đầy đủ thì cần giao các con chung của chị H và anh T cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho anh T do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 39, điểm d khoản 1 điều 469, 147, 271, 479 bộ luật tố tụng dân sự 2015, điều 51,56,81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 về việc giải quyết vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của uỷ ban thường vụ quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T

- *Về quan hệ con chung:* Giao các cháu cháu Nguyễn Đăng K- sinh ngày 1/4/2019 và Nguyễn Đăng K1- sinh ngày 10/4/2020 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu, anh Nguyễn Văn T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền

thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu tạm ứng án phí, lệ phí án số 0001022 ngày 10/02/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Nghệ An phát hành.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 6 – Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 6 – Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Thành;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Quế

Nguyễn Văn Dũng

Dương Thị Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trọng Thế

Phan Văn Hưng

Dương Thị Hiền

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 6 – Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 6 – Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Đông;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Quế

Nguyễn Văn Dũng

Dương Thị Hiền